

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2024 cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết số 27-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai bảo đảm quy mô, cơ cấu, phân bố dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ tử vong do bệnh tật. Quan tâm công tác giáo dục nâng cao nhận thức người dân, phấn đấu nâng chỉ số phát triển con người (HDI) của Lào Cai bằng mức trung bình toàn quốc vào năm 2030.

##### 2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

###### a) Về quy mô dân số

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên  $\leq 1,2\%$ , tổng tỷ suất sinh (TFR, số con trung bình/bà mẹ) 2,33 con/bà mẹ.

- Tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ trai/100 trẻ gái) dưới 112.

###### b) Về chất lượng dân số

- Số người tảo hôn giảm 20% so với năm 2023 (giảm từ 112 còn 90 người).

- Tỷ lệ khám, tư vấn sức khỏe trước kết hôn cho thanh niên, vị thành niên (từ 15 tuổi trở lên) đạt 25%.

- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh): 51%.

- Tỷ lệ trẻ em được tầm soát (sàng lọc sơ sinh): 58%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 24,9%; Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 13,7%; số trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%.

- Giảm tỷ suất tử vong: trẻ dưới 5 tuổi còn  $\leq 19\%$ ; dưới 1 tuổi còn  $\leq 13\%$ ;

c) *Về chỉ số phát triển con người*

- Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh đạt 65,5 năm.

- Chiều cao trung bình của người trưởng thành (trên 18 tuổi) đối với nam đạt 166,5 cm, đối với nữ đạt 156,6 cm.

- Phần đầu duy trì thu nhập bình quân đầu người thuộc tốp các tỉnh đứng đầu cả nước.

*(Có Phụ biểu 01 kèm theo)*

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị - xã hội**

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa công tác dân số và phát triển, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Đưa nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số thành một mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số vào nội dung quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện nghị quyết nâng cao chất lượng dân số phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đơn vị.

- Vận động sự vào cuộc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tích cực tham gia công tác nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đối với các sở, ban, ngành; cấp ủy chính quyền và các huyện, thị xã, thành phố để kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

**2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao chất lượng dân số**

- Tiếp tục đổi mới các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội về nâng cao chất lượng

dân số; hình thành kiến thức, kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ; chú trọng truyền truyền, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch truyền thông dân số của tỉnh Lào Cai đến năm 2030.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên, vị thành niên thực hiện tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn; phụ nữ mang thai được tầm soát, chẩn đoán, điều trị ít nhất 04 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến: (1) Hội chứng Patau; (2) Hội chứng Edwards; (3) Hội chứng Down; (4) Bệnh Thalassemia; trẻ sơ sinh được tầm soát chẩn đoán, điều trị ít nhất 05 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến; nâng cao nhận thức của người dân về tác hại, hệ lụy của suy dinh dưỡng ở trẻ em, về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc thiểu số để đưa thông tin đến với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục truyền thông vận động, tạo phong trào thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Tiếp tục vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung nâng cao chất lượng dân số vào các hoạt động cộng đồng.

### **3. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe ban đầu**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế; đầu tư trang thiết bị, máy móc để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng dân số cho người dân.

- Tập trung thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân: Giáo dục sức khỏe; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; tiêm chủng phòng bệnh; bảo đảm thuốc thiết yếu, lương thực, thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ và trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số.

- Tích cực chuyển đổi số, tăng cường công tác thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra, nghiên cứu chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

### **4. Nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe thể chất, tinh thần người dân**

- Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, đặc biệt là: Đề án 01 về “Phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai”; Đề án số 06 về “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục - nguồn nhân lực - khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai”; Đề án số 07 về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào

Cai”; Đề án số 10 về “Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai”, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên đến hết năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, có xét đến năm 2030”...

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025...

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030...

### **5. Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách, cơ chế; bảo đảm nguồn lực nâng cao chất lượng dân số**

- Tiếp tục tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ công tác y tế - dân số giai đoạn 2023-2025; điều chỉnh, bổ sung chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế, các chính sách giáo dục - đào tạo.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025.

- Đẩy mạnh và mở rộng xã hội hóa cung cấp dịch vụ dân số; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp phương tiện dịch vụ trong lĩnh vực nâng cân đối đủ nguồn lực để triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Rà soát, bổ sung nội dung chi, định mức chi công tác dân số trong nâng cao chất lượng dân số; phân bổ dự toán chi ngân sách của các sở, ngành và phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

### **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số; tăng cường hợp tác, đối ngoại trong nâng cao chất lượng dân số**

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp và Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn về dân số và phát triển cho viên chức y tế làm công tác dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh công tác tự nghiên cứu nghiệp vụ công tác dân số.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Nhu cầu kinh phí năm 2024**

Dự kiến tổng kinh phí: 86.829 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 79.261 triệu đồng.
- Xã hội hóa: 7.568 triệu đồng.

#### **2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2024 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao thực hiện Kế hoạch; ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

- Nguồn vốn xã hội hóa: Vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức kinh tế, xã hội và các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

*(Có Phụ biểu 02 kèm theo)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TU.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, tài liệu để hướng dẫn các cơ quan, thông tin báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về công tác dân số và phát triển tỉnh Lào Cai.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch này; tham mưu việc theo dõi, đôn đốc, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ.

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - KHHGD, các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các mục tiêu đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ; phối hợp tham mưu trong việc bổ sung các chính sách về công tác dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, các đảng bộ trực thuộc và các tổ chức, đơn vị cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

#### **2. Sở Tài chính**

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp và các nguồn khác thuộc ngân

sách địa phương. Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn lực địa phương, phân bổ vốn sự nghiệp và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách địa phương theo thẩm quyền để thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn theo quy định, phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu cho UBND tỉnh việc cân đối, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch; tham mưu việc chỉ đạo, triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu, các giải pháp tổng thể nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống, nâng cao thu nhập người dân. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để nâng cấp các bệnh viện, tuyến tỉnh, huyện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế... đảm bảo đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng dân số cho người dân.

Phụ trách chỉ tiêu thu nhập trong bộ chỉ số HDI. Là đầu mối tham mưu thực hiện mục tiêu mức thu nhập bình quân đầu người của tỉnh thuộc top các tỉnh đứng đầu cả nước.

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tham mưu cho UBND tỉnh phát triển hệ thống giáo dục tỉnh, tăng cường công tác giáo dục đào tạo các cấp, đào tạo chuyên nghiệp tích cực theo hướng phát triển con người, đổi mới sáng tạo, xây dựng nguồn nhân lực tỉnh có chất lượng. Phụ trách tham mưu thực hiện tiêu chí Giáo dục trong bộ chỉ số HDI. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể để chuyển tải nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, KHHGD đối với học sinh ở các cấp học.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp các sở liên quan tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền phổ biến việc thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tin báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về công tác dân số và phát triển. Thẩm định, cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh tuyên truyền về các chính sách, hoạt động thực hiện công tác dân số và phát triển.

### **6. Sở Văn hoá và Thể thao**

Tham mưu triển khai thực hiện các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh; hướng dẫn duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, nâng cao tầm vóc thanh niên, kéo dài tuổi thọ người dân.

### **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp các sở, ngành trong việc đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện nâng cao chất lượng dân số; thực hiện triển khai các hoạt động lồng ghép của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tham mưu UBND tỉnh các hoạt động bảo vệ môi trường, hướng dẫn các giải pháp xử lý rác thải, giảm thiểu các yếu tố độc hại đến sức khỏe con người, xây dựng môi trường lành mạnh, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ người dân.

## **9. Sở Lao động - Thương binh và xã hội**

Tham mưu UBND tỉnh các biện pháp về an toàn lao động, cải thiện điều kiện lao động. Hướng dẫn thực hiện kịp thời các chính sách pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, an toàn lao động. Tham mưu triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về giảm nghèo bền vững hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập người dân.

## **10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tham mưu triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tham mưu đầu tư phát triển mạnh kinh tế khu vực nông thôn, làm đổi mới toàn diện, nâng cao đời sống người dân nông thôn và về cuộc sống vật chất, văn hóa, tinh thần.

Phối hợp với Ban Dân tộc, các ngành liên quan, quan tâm phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

## **11. Sở Tư pháp**

Phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu các chính sách đặc thù của tỉnh về nâng cao chất lượng dân số; thực hiện triển khai các hoạt động lồng ghép của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **12. Sở khoa học và Công nghệ**

Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học thực tiễn, phát huy hiệu quả đầu tư công tác nâng cao chất lượng dân số của địa phương.

## **13. Sở Giao thông vận tải**

Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh hoàn thiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng.

## **14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác nâng cao chất lượng dân số; phối hợp tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch năm.

## **15. Cục Thống kê**

Dự kiến, dự báo các chỉ số thống kê cung cấp sớm cho các cơ quan đơn vị liên quan. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Y tế đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện triển khai các hoạt động lồng ghép của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **16. Ban Dân tộc tỉnh**

Tham mưu công tác phát triển kinh tế xã hội, nâng cao thu nhập, đời sống người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tảo hôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030.

### **17. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình**

Phối hợp tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về nâng cao chất lượng dân số; tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền cho đội ngũ cộng tác viên, phóng viên.

### **18. Công an tỉnh**

Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

### **19. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Tham mưu trình UBND chỉ đạo rà soát. Bổ sung chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

### **20. Đề nghị các Ban Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh**

Phối hợp chặt với ngành y tế, các ngành liên quan trong việc tuyên truyền trong nhân dân về công tác dân số và phát triển. Phối hợp trong việc triển khai thực hiện các mô hình tại cộng đồng về nâng cao sức khỏe: Mô hình chăm sóc người cao tuổi, giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết; mô hình nuôi dạy trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng....

### **21. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch năm thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn phụ trách. Phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Y tế - Dân số trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng chức năng, ban, ngành đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện tốt các mục tiêu Kế hoạch trên địa bàn đảm bảo tiến độ.



- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tích cực chỉ đạo tuyên truyền công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình sản xuất giỏi, mô hình vườn ao chuồng, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại cơ sở, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng cho các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

## **V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện chế độ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm các cơ quan, đơn vị, các địa phương có liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

3. Quá trình thực hiện, có những khó khăn, vướng mắc, các nhiệm vụ phát sinh; các sở, ngành chủ động đề xuất bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch./.

### **Nơi nhận:**

- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, TH3, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**